

Bản án số: 15/2022/DS-ST

Ngày: 27 - 9 - 2022.

V/v: “ *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản* ”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thông.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Bốn.
2. Ông Nguyễn Hồng Sơn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Quốc Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Tiểu Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 72/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST - DS ngày 23/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2022/QĐST - DS ngày 10/9/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Bùi Tá T, sinh năm 1954 và Bà Phạm Thị H, sinh năm 1955. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu P và Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973. (vắng mặt không có lý do).

Cùng địa chỉ: Đội 11, thôn Điền T, xã Nghĩa T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 13/6/2022, bản trình bày ngày 29/6/2022 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn ông Bùi Tá T và bà Phạm Thị H trình bày:*

Từ chỗ quen biết nên vào ngày 20/01/2021 vợ chồng ông bà có cho vợ chồng ông Nguyễn Hữu P và bà Nguyễn Thị L mượn 20.000.000 đồng, ngày 02/5/2021 vợ chồng ông P bà L mượn tiếp 60.000.000 đồng. Đến ngày 01/8/2021 vợ chồng ông P

bà L viết giấy nợ tổng số tiền là 80.000.000 đồng và hẹn đến tháng chạp sẽ hoàn trả cho vợ chồng ông bà. Ngày 13/4/2022 ông P bà L trả 5.000.000 đồng, ngày 22/4/2022 trả 5.000.000 đồng và ngày 27/4/2022 trả 5.000.000 đồng. Hiện còn nợ lại 65.000.000 đồng. Nay vợ chồng ông yêu cầu vợ chồng ông P bà L trả 65.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

- *Tại bảng trình bày ngày 23/6/2022 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Hữu P và bà Nguyễn Thị L trình bày:*

Năm 2018 vợ chồng ông bà vay tiền của ông Bùi Tá T nhiều lần, tổng số tiền 140.000.000 đồng, lãi suất 4% tháng. Tính đến ngày 13/4/2022 ông bà trả 5.000.000 đồng, ngày 22/4/2022 trả 5.000.000 đồng và ngày 27/4/2022 trả 5.000.000 đồng. Hiện vợ chồng ông bà còn nợ lại 65.000.000 đồng. Nay vợ chồng ông T bà H yêu cầu vợ chồng ông bà trả số tiền trên ông bà đồng ý, nhưng trả 1 lần vợ chồng ông bà không có khả năng. Vợ chồng ông P bà L xin được trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi nghị án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi nghị án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Đối với nguyên đơn thực hiện đúng Điều 70 và Điều 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa tại buổi công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt 02 lần tại phiên tòa không có lý do là vi phạm vào các Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ Luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện nguyên đơn buộc vợ chồng ông Nguyễn Hữu P và bà Nguyễn Thị L trả nợ chồng vợ chồng ông Bùi Tá T và Bà Phạm Thị H số tiền 65.000.000 đồng. Vợ chồng ông P bà L phải chịu án phí sơ thẩm theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đều cư trú tại huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.2]. Về xét xử vắng mặt bị đơn: Tòa án đã thực hiện đầy đủ tổng đạt các văn bản tố tụng cho vợ chồng ông P, bà L đúng thủ tục được quy định tại Điều 170,

Điều 171 và Điều 173 Bộ luật tố tụng Dân sự. Nhưng vợ chồng ông P, bà L chấp hành và vắng mặt phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn: Ngày 20/01/2021 vợ chồng ông Bùi Tá T và bà Phạm Thị H có cho vợ chồng ông Nguyễn Hữu P và bà Nguyễn Thị L mượn 20.000.000 đồng, ngày 02/5/2021 vợ chồng ông T, bà H cho vợ chồng ông P bà L mượn tiếp 60.000.000 đồng. Đến ngày 01/8/2021 vợ chồng ông P bà L viết giấy nợ tổng số tiền là 80.000.000 đồng. Ngày 13/4/2022 ông P bà L trả 5.000.000 đồng, ngày 22/4/2022 trả 5.000.000 đồng và ngày 27/4/2022 trả 5.000.000 đồng. Hiện còn nợ lại 65.000.000 đồng.

Xét yêu cầu của bị đơn: Thừa nhận còn nợ vợ chồng ông T bà H số tiền 65.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền nêu trên mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Sau khi xem xét tài liệu, chứng cứ, Hội đồng xét xử xét có căn cứ vợ chồng ông P bà L có mượn của vợ chồng ông T bà H số tiền 80.000.000 đồng. Vợ chồng ông P bà L trả chồng vợ chồng ông T bà H được 15.000.000 đồng, vào các ngày 13/4/2022 trả 5.000.000 đồng, ngày 22/4/2022 trả 5.000.000 đồng và ngày 27/4/2022 trả 5.000.000 đồng. Như vậy vợ chồng ông P bà L còn nợ vợ chồng ông T bà H số tiền 65.000.000 đồng. Do đó, buộc vợ chồng ông P bà L trả vợ chồng ông T bà H số tiền 65.000.000 đồng. Vợ chồng ông T, bà H không yêu cầu tính lãi nên được chấp nhận.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định, phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông ông Nguyễn Hữu P và bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; các Điều 227; 228; 238; 270; 271; 173; 272; 273; 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Các Điều 463 và Điều 466 Luật Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của vợ chồng ông Bùi Tá T và bà Phạm Thị H .

Buộc ông Nguyễn Hữu P và bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Bùi Tá T và bà Phạm Thị H số tiền 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng).

2. Về án phí: vợ chồng ông Nguyễn Hữu P và bà Nguyễn Thị L phải chịu số tiền 3.250.000 đồng, tiền án phí dân sự sơ thẩm (65.000.000 đồng x 5%).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi suất của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Thông